

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2023
"Về việc xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Hoa

- Bà Phạm Thị Việt Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023/DSST-HNGĐ ngày 17/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Th, sinh năm 1975 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Võ Văn Ng, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 8II, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 18/11/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Th trình bày và yêu cầu như sau:**

Chị Th và anh Ng chung sống với nhau năm 1997 đến nay không đang ký kết hôn, do quá trình sống chung không hợp với nhau, chị Th xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Ng không lo làm ăn, thường xuyên đi uống rượu, chị nói đến thì anh khó khăn, hành hung chị Th, không quan tâm lo lắng gì đến vợ con, chị Th bỏ đi lên Bình Dương một thời gian để anh Ng thay đổi tính tình về sống lại để nuôi con, chị đi một thời gian về sống lại thì tính nết ỷ lại không thay đổi. Chị Th xác tình tình cảm giữa chị và anh Ng không thể kéo dài

được nên chị Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Võ Văn Ng.

- Về con chung: Chị Th xác định trong thời gian sống chung với anh Ng có 02 đứa con chung, đặt tên Võ Hoàng Giang, sinh năm 1998 và Võ Huỳnh Như, sinh năm 2000, hiện nay các con đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên chị Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về tài sản và nợ chung: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn anh Võ Văn Ng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng mà không ý kiến.

*** *Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Ng đã được Tòa án triệu tập đến lần hai mà vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. *Xét về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án do chị Th khởi kiện xin ly hôn với anh Ng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cho anh Ng, hết thời gian quy định nhưng anh Ng không ý kiến nên Tòa án nhân dân huyện An Minh tiến hành các thủ tục tiếp theo, 02 lần xét xử anh Ng vắng mặt không lý do nên HĐXX căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng anh Ng.

[2]. *Xét về quan hệ hôn nhân:* Chị Th và anh Ng chung sống với nhau như vợ chồng năm 1997 mãi cho đến nay không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống như vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Th khởi kiện xin ly hôn đối với anh Ng, xét thấy, chị Th và anh Ng chung sống với nhau như vợ chồng 1997 đến nay không đăng ký kết hôn nên vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, nay chị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn thì căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 “*Nam và Nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*” Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Thị Th với anh Võ Văn Ng.

- Về con chung: Chị Th xác định trong thời gian sống chung với anh Ng, chị và anh Ng có 02 đứa con chung đặt tên Võ Hoàng Giang, sinh năm 1998 và Võ Huỳnh Như, sinh năm 2000, hiện nay các con của chị Th đã trưởng thành tự

lao động sinh sống được nên chị Th không yêu cầu Tòa giải quyết, không xem xét.

-Về tài sản và nợ chung: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, Điều 235, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Dương Thị Th với anh Võ Văn Ng.

[2]. *Về con chung*: Xác định trong thời gian sống chung với anh Ng, chị và anh Ng có 02 đứa con chung đặt tên Võ Hoàng Giang, sinh năm 1998 và Võ Huỳnh Như, sinh năm 2000, hiện nay các con của chị Th đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, chị Th không yêu cầu nên Tòa giải quyết. không xem xét.

[3].*Về tài sản và nợ chung*: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Không xem xét.

[4].*Về án phí sơ thẩm*: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), án phí ly hôn. Buộc chị Th phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai số 0001051 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Th đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[5].*Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2023) đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản chính của bản án này tổng đạt hợp lệ theo thủ tục tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Mỹ Huê